

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục lao dốc do diễn biến phức tạp của Covid-19

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt giảm mạnh với thanh khoản ở mức trung bình cao

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VRE, HVN, HPG

[Quan điểm đầu tư]

Trải lệnh từng phần cho vị thế ngắn hạn

30/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	662.26	-4.86
VN30	613.02	-4.55
HĐTL VN30	583.00	-5.20
HNXIndex	93.28	-4.18
HNX30	168.92	-3.78
UPCoM	47.63	-2.44
USD/VND	VND23,637	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.42	+6
Lãi suất qua đêm (%)	2.07	+17
Dầu (WTI, \$)	21.51	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,622.95	-0.32



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 662.26 (-4.86%)
KLGD (triệu CP) 194.3 (-8.5%)
GTGD (triệu US\$) 145.6 (-22.2%)

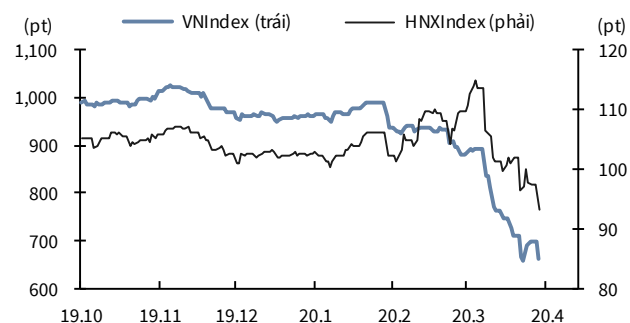
HNXIndex 93.28 (-4.18%)
KLGD (triệu CP) 39.7 (-2.2%)
GTGD (triệu US\$) 15.1 (+13.0%)

UPCoM 47.63 (-2.44%)
KLGD (triệu CP) 12.9 (+10.9%)
GTGD (triệu US\$) 4.5 (+33.9%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -7.1

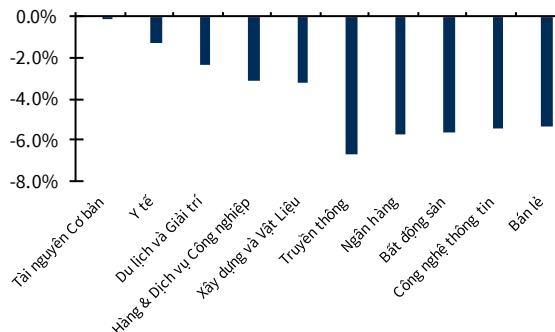
Diễn biến phức tạp của Covid-19 trong các ngày cuối tuần, đặc biệt là các thông tin liên quan đến bệnh viện đa khoa lớn nhất Việt Nam – bệnh viện Bạch Mai, tiếp tục gây áp lực lên tâm lý nhà đầu tư, khiến TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên lao dốc. Nhóm cổ phiếu ngân hàng dẫn đầu nhịp điều chỉnh phiên hôm nay, sau khi Tổng cục Thống kê công bố các số liệu quý 1/2020 kém tích cực của ngành này, với các mã giảm mạnh như CTG (-6.8%), MBB (-6.8%), TCB (-6.9%)... Trước thông tin các trung tâm thương mại của Vingroup tại 2 thành phố lớn là Hà Nội và Hồ Chí Minh tạm ngừng hoạt động, nhóm cổ phiếu họ Vingroup tiếp tục giảm sâu như VIC (-6.2%), VRE (-6.9%), VHM (-7%). Tương tự, các doanh nghiệp bán lẻ cũng điều chỉnh mạnh ở PNJ (-6.9%), MWG (-6%), FRT (-5.8%). Nhóm cổ phiếu dầu khí như GAS (-6.2%), PVD (-7%), PVS (-8.8%)... đồng loạt giảm mạnh, phản ứng triển diễn biến giảm của giá dầu các phiên gần đây. Đáng chú ý, HPG (+0.9%) tăng nhẹ phiên hôm nay, phản ứng trước thông tin cổ đông doanh nghiệp thông qua kế hoạch mở rộng siêu dự án Dung Quất với tổng vốn đầu tư được tăng thêm 60,000 tỷ đồng. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng phiên hôm nay, tập trung ở SVC (-1.9%), MSN (-0.4%), VPI (+0.1%)...

VN Index & HNX Index



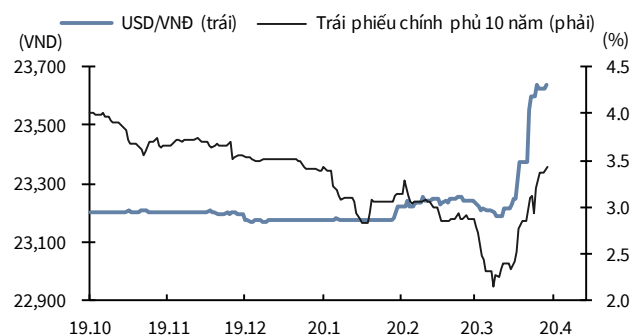
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



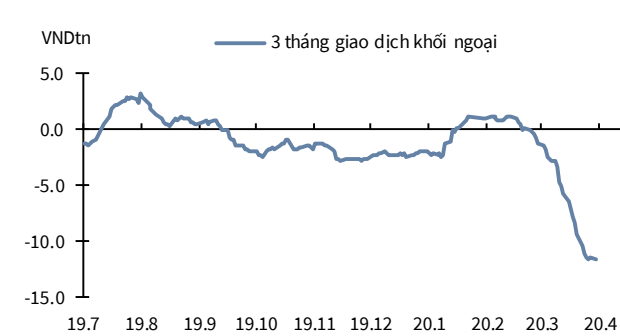
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

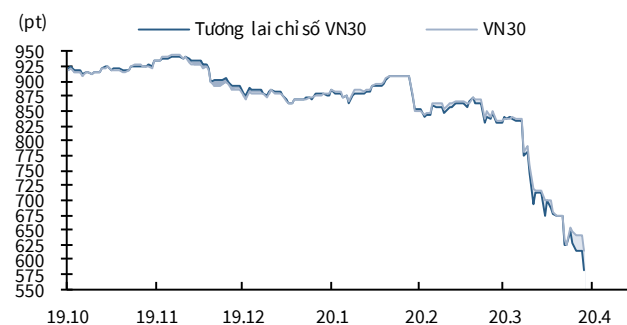
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **613.02 (-4.55%)**
VN30 tương lai **583.0 (-5.20%)**
Mở cửa **604.9**
Cao nhất **604.9**
Thấp nhất **578.7**

Hợp đồng **203,298 (-0.8%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

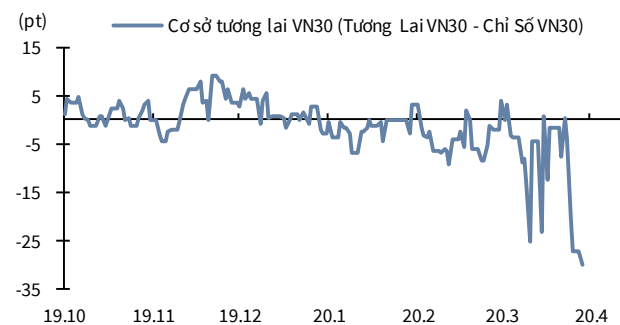
Các HĐTL đồng loạt giảm mạnh với thanh khoản ở mức trung bình cao. Với việc F2004 giảm sâu hơn so với chỉ số VN30 Index, chênh lệch âm ở HĐ này nở rộng lên mức -30 điểm. Đáng chú ý trong phiên hôm nay xuất hiện nhiều giao dịch ở các hợp đồng kỳ hạn dài (F2005, F2006 và F2009), với thanh khoản cao hơn mức thường thấy. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ ở F2004 và mua ròng ở 3 HĐ còn lại.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



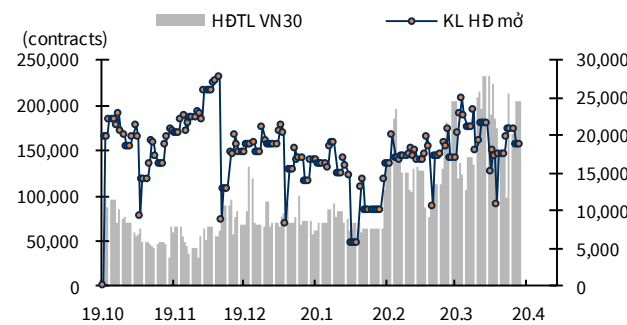
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



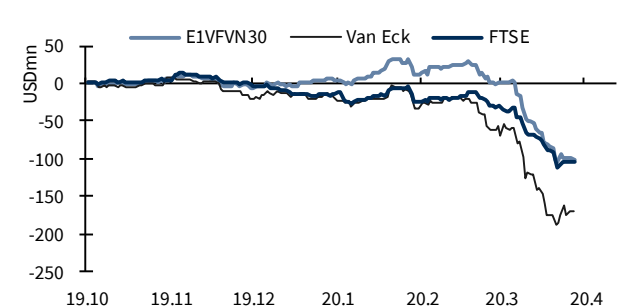
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

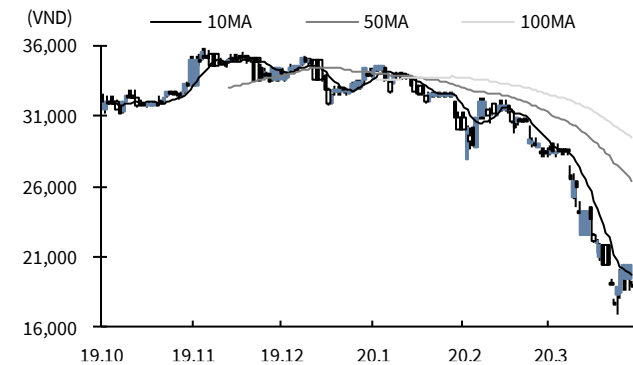
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

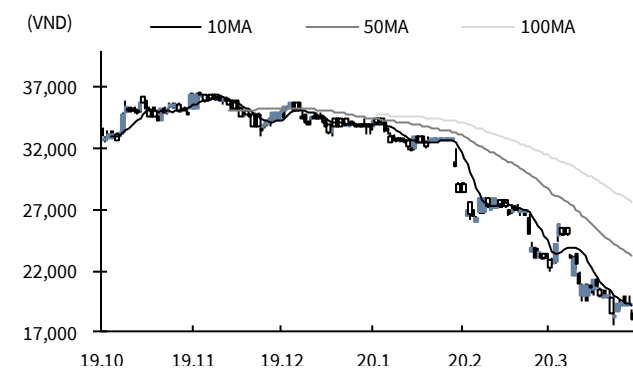
Vincom Retail (VRE)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VRE giảm -6.9% xuống 19,000 VNĐ/cp.
- VRE cho biết từ ngày 28/3, toàn bộ các gian hàng tại các trung tâm thương mại tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh (chiếm gần 30% số lượng trên toàn quốc) sẽ tạm dừng hoạt động cho đến khi có thông báo mới. Các siêu thị VinMart và các gian hàng cung cấp nhu yếu phẩm vẫn sẽ hoạt động bình thường.

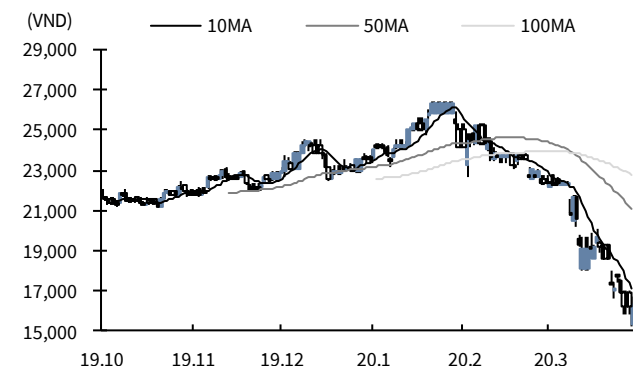
Vietnam Airline (HAV)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HAV giảm -6.2% xuống 18,100 VNĐ/cp.
- HAV thông báo sẽ giảm tần suất bay nội địa từ nay đến hết 15/4. Cụ thể, hãng hàng không quốc gia sẽ giảm khai thác từ 35 đường bay xuống còn 8 đường bay nội địa với khoảng 10% tổng số ghế so với kế hoạch thường lệ. Các đường bay còn lại này được duy trì tần suất tối thiểu để phục vụ nhu cầu đặc biệt cấp thiết.

Hòa Phát (HPG)



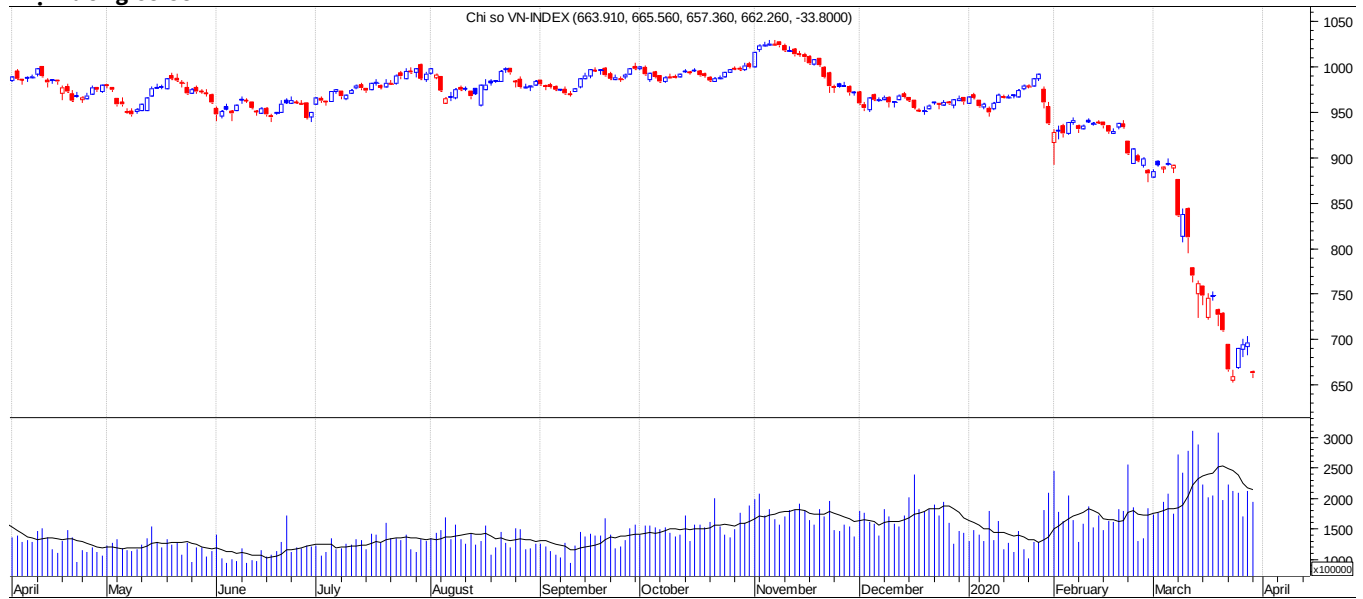
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 0.9% lên 16,350 VNĐ/cp.
- HPG chính thức thông qua đầu tư thêm 60.000 tỷ đồng mở rộng 'siêu dự án' Dung Quất. Dự án giai đoạn mở rộng có diện tích đất sử dụng khoảng 166ha. Quy mô dự án là 5 triệu tấn thép bao gồm 3 triệu tấn thép tấm cuộn HRC, 1 triệu tấn thép hình cỡ trung, 0.5 triệu tấn thép dây cuộn chất lượng cao, 0.5 triệu tấn thép tròn cơ khí chế tạo.

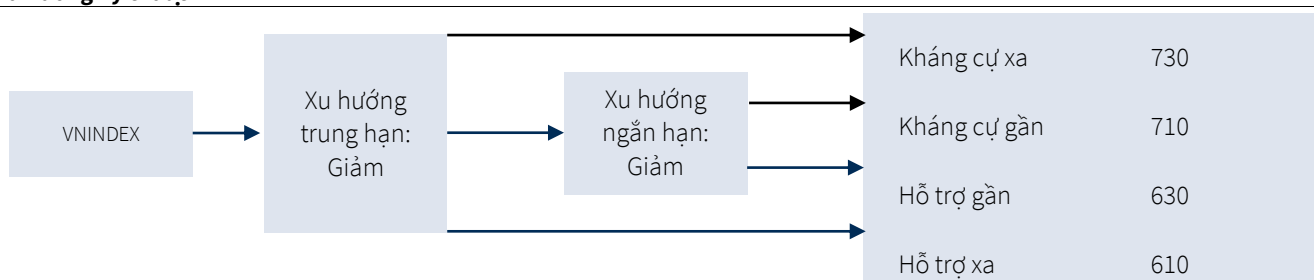
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



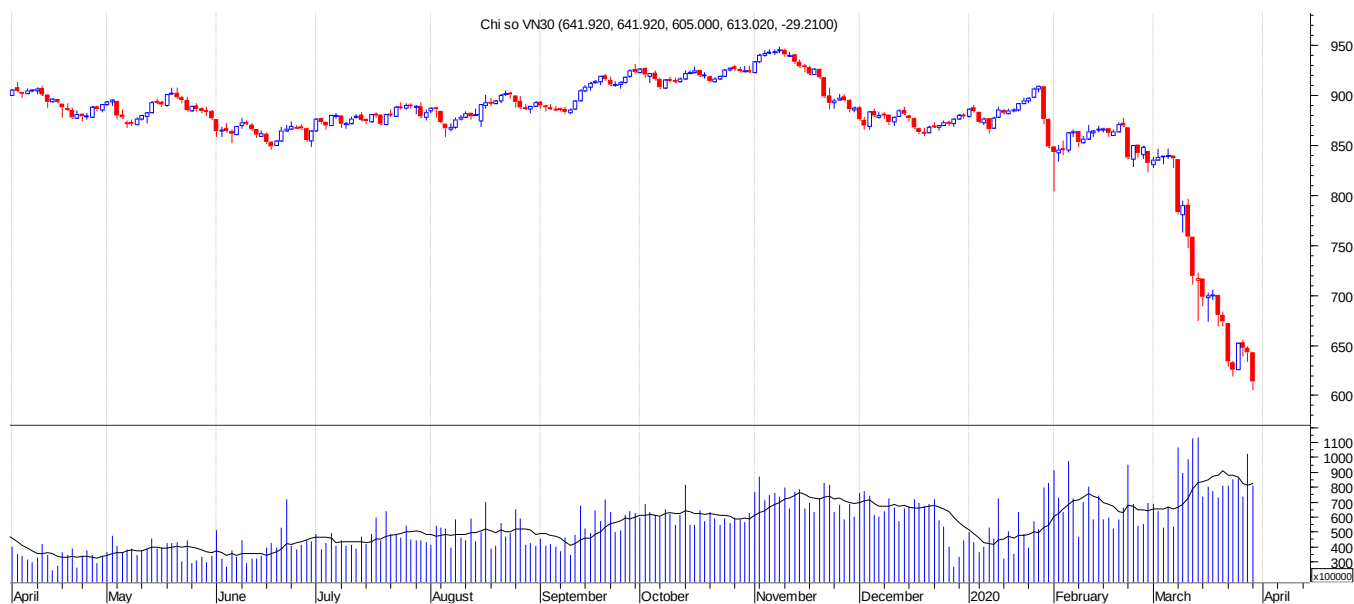
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex lao dốc, tạo gap giảm điểm ngay từ đầu phiên, xóa hết mức tăng của 3 phiên liền trước và sau đó dao động linh xình với mẫu nến doji.
- Mặc dù khả năng tiếp tục phá đáy vẫn đứng ở mức cao nhưng chúng tôi cho rằng chỉ số đang dần về gần một vùng hỗ trợ tại 610-630. Đây là điểm đỡ tương đối mạnh nên chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ có cơ hội tạo đáy ngắn hạn.
- NĐT được khuyến nghị có thể trải lệnh từng phần cho vị thế ngắn hạn khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ này.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 cũng chịu áp lực bán mạnh ngay từ đầu phiên với độ lệch âm duy trì ở mức khá rộng -30 điểm.
- Mặc dù xu hướng giảm điểm chiếm vai trò chủ đạo nhưng độ lệch âm mở lớn cùng tín hiệu phân kỳ giữa chỉ số RSI và diễn biến giá, chúng tôi cho rằng cơ hội LONG dần trở nên hấp dẫn hơn trong ngắn hạn.
- NĐT được khuyến nghị có thể ưu tiên mở vị thế LONG trong phiên và có thể giữ qua đêm nếu VN30 rơi xuống dưới mốc 600.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

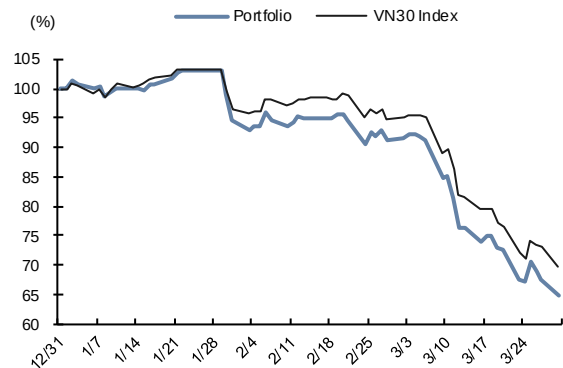
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-4.55%	-3.79%
Tăng lũy kế (YTD)	-30.26%	-35.11%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 30/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	59,500	-6.0%	-48.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	19,700	-3.0%	-26.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	48,300	-6.9%	-37.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	13,600	-6.8%	-31.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	27,400	-2.1%	-19.4%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	40,400	-6.3%	4.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	17,700	-6.8%	-27.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	96,500	-0.4%	-25.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	16,350	0.9%	-30.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	11,050	-0.5%	-19.3%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hướng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	-3.1%	58.8%	17.8
HPG	0.9%	36.6%	17.8
E1VFN30	-5.3%	98.4%	8.9
VIC	-6.2%	14.5%	6.5
VRE	-6.9%	32.2%	3.0
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SVC	-1.9%	22.6%	-84.9
MSN	-0.4%	36.7%	-35.2
VPI	0.1%	5.1%	-12.4
STB	-6.9%	11.8%	-11.3
BID	-6.4%	17.9%	-10.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	-9.4%	15.5%	0.7
TNG	-8.1%	15.9%	0.3
CDN	-1.6%	21.3%	0.2
BVS	-2.4%	28.1%	0.2
VCS	-0.8%	2.5%	0.1
Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-8.8%	17.0%	-6.1
SHB	-4.0%	8.6%	-3.2
DP3	1.6%	0.7%	-0.6
HUT	-6.7%	12.2%	-0.2
PMC	-9.6%	21.8%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	9.3%	BVH, BIC
Truyền thông	4.1%	YEG, PNC
Thực phẩm và đồ uống	3.9%	VNM, SAB
Y tế	1.1%	DHG, PME
Bất động sản	0.2%	VIC, HPX
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	-15.2%	MWG, FRT
Ô tô và phụ tùng	-8.0%	TCH, DRC
Dịch vụ tài chính	-7.6%	SSI, HCM
Công nghệ thông tin	-7.3%	FPT, SGT
Tài nguyên Cơ bản	-5.6%	HPG, HSG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-14.2%	OPC, DBD
Hóa chất	-14.7%	HAI, HCD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-15.7%	THI, CLL
Thực phẩm và đồ uống	-16.3%	MSN, SSC
Du lịch và Giải trí	-19.1%	DAH, HOT
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	-41.8%	MWG, FRT
Ô tô và phụ tùng	-36.2%	TCH, DRC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-33.1%	PNJ, MSH
Bảo hiểm	-31.4%	BVH, BMI
Ngân hàng	-29.2%	TCB, VPB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu USD mn)		(%)	(-1đ)	19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1Đ	1W
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	81,400	275,330 (11.649)	85,145 (3.6)	22.1	37.2	18.5	31.3	8.0	14.1	3.2	2.8	-6.2	6.0	-22.8	-29.2
	VHM	VINHOMES JSC	55,800	183,555 (7.766)	72,148 (3.1)	34.3	6.8	5.7	35.4	38.2	32.5	2.2	1.6	-7.0	-6.1	-30.6	-34.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	19,000	43,174 (1.827)	60,170 (2.6)	16.9	13.7	11.1	16.0	11.2	12.5	1.5	1.3	-6.9	0.0	-33.3	-44.1
	NVL	NOVA LAND INVES	51,900	50,319 (2.129)	33,549 (1.4)	32.4	16.6	14.9	-6.0	12.7	11.9	2.0	-	-0.2	-0.2	-3.0	-12.8
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	18,800	10,235 (433)	5,824 (0.2)	4.7	8.6	7.9	18.9	14.9	14.2	1.2	1.1	-3.3	-1.1	-23.4	-30.1
	DXG	DAT XANH GROUP	8,330	5,050 (214)	26,184 (1.1)	6.5	3.1	2.4	0.3	17.5	21.2	0.5	-	-6.9	-14.3	-29.7	-42.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	61,000	226,242 (9.572)	94,821 (4.1)	6.3	11.4	9.7	22.3	23.2	21.9	2.1	1.8	-4.8	6.6	-26.0	-32.4
	BID	BANK FOR INVESTM	30,900	124,280 (5.258)	48,156 (2.1)	12.1	14.9	11.6	13.1	12.8	12.4	1.6	1.4	-6.4	0.3	-32.1	-33.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	14,900	52,152 (2.206)	55,170 (2.4)	0.0	4.7	4.0	9.8	17.7	17.8	0.7	0.6	-6.9	-7.7	-33.0	-36.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	17,700	65,904 (2.788)	161,408 (6.9)	0.4	6.8	4.7	35.2	13.8	17.0	0.8	0.7	-6.8	-4.1	-31.3	-15.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	18,200	44,367 (1.877)	86,937 (3.7)	0.0	4.5	3.8	16.2	21.1	21.1	0.9	0.7	-6.9	-7.1	-33.1	-9.0
	MBB	MILITARYCOMMERC	13,600	32,795 (1.388)	119,588 (5.1)	0.0	3.6	3.2	18.9	21.2	20.6	0.7	0.6	-6.8	-8.7	-33.3	-34.6
	HDB	HDBANK	17,250	16,605 (703)	43,888 (1.9)	7.3	4.4	3.7	17.0	21.4	20.7	0.7	0.6	-5.5	-11.3	-37.9	-37.4
	STB	SACOMBANK	7,640	13,780 (583)	139,039 (6.0)	11.8	5.4	4.2	39.1	10.1	12.7	0.5	0.4	-6.9	-16.2	-34.1	-24.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	18,400	15,209 (643)	9,115 (0.4)	0.0	4.0	3.7	44.5	25.7	21.6	0.9	-	-6.8	-13.6	-14.0	-12.6
	EBB	VIETNAM EXPORT-I	15,700	19,302 (817)	5,150 (0.2)	0.0	20.8	21.4	18.6	5.8	5.3	1.2	1.1	0.0	-1.9	-8.7	-11.8
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	36,000	26,724 (1.131)	19,766 (0.8)	20.1	19.8	16.0	6.2	8.1	9.1	1.4	1.3	-5.3	11.5	-34.4	-47.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	15,450	1,411 (0.60)	2,369 (0.1)	11.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.6	-2.5	-30.4	-37.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	11,500	5,958 (252)	42,108 (1.8)	48.2	5.8	5.1	-11.4	10.5	11.2	0.6	0.5	-6.9	-10.9	-27.7	-36.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	14,800	2,431 (103)	1,505 (0.1)	64.9	4.1	3.4	-14.5	14.1	14.8	0.5	0.5	-6.9	-12.4	-43.1	-49.8
	HCM	HOCHI MINH CITY	11,500	3,512 (149)	21,296 (0.9)	45.9	6.8	4.0	-16.4	12.5	17.7	0.7	0.7	-6.9	-11.5	-32.9	-46.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,350	2,367 (100)	5,292 (0.2)	9.9	6.5	5.0	-4.2	12.5	15.1	0.7	0.7	-0.9	-4.2	-15.9	-21.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	91,200	158,814 (6.719)	169,634 (7.3)	41.2	15.8	14.6	4.8	38.3	39.1	5.4	5.0	-3.1	9.0	-12.7	-21.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	121,100	77,659 (3.286)	10,507 (0.4)	36.6	16.9	14.6	7.6	24.4	26.6	3.9	3.7	-6.6	3.3	-25.2	-46.9
	MSN	MASANGROUP CORP	49,100	57,395 (2.428)	142,225 (6.1)	12.3	20.2	16.9	-31.4	8.3	8.3	1.4	1.2	-0.4	-0.2	0.2	-13.1
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,200	13,524 (572)	4,696 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	-3.9	-9.0	-12.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	96,500	50,550 (2.139)	41,449 (1.8)	11.3	11.4	10.1	-5.2	27.2	27.3	2.8	2.6	-0.4	0.7	-20.8	-34.0
	GMD	GEMADEPT CORP	15,100	4,484 (190)	6,710 (0.3)	0.0	8.7	8.2	-47.2	9.0	9.0	0.7	0.7	-5.0	-1.3	-20.3	-35.2
	CII	HOCHI MINH CITY	18,000	4,461 (189)	13,018 (0.6)	22.1	5.1	6.5	217.5	17.5	11.9	0.7	-	-2.7	-3.0	-16.3	-20.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,500	1,987 (0.84)	40,735 (1.7)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	-28.3	-51.8	-79.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	13,500	6,591 (279)	19,615 (0.8)	33.8	7.9	5.9	-12.9	9.6	15.5	0.9	0.9	-0.7	0.0	-26.6	-30.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	48,300	3,685 (156)	12,164 (0.5)	2.3	5.8	7.2	-30.7	7.8	6.1	0.4	-	-5.5	-3.6	-22.5	-5.8
	REE	REE	27,400	8,495 (359)	22,463 (1.0)	0.0	5.0	4.1	-2.0	15.1	15.9	0.7	0.6	-2.1	-1.3	-19.6	-24.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại (%, -1đ)	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu, USD mn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1Đ	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	54,600	104,502 (4,421)	40,094 (1.7)	45.5	11.2	8.8	-7.0	18.3	22.2	2.0	1.8	-6.2	1.3	-28.0	-41.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	16,600	4,779 (202)	5,950 (0.3)	31.4	6.6	6.2	-2.2	17.5	18.7	1.1	1.1	-0.6	1.5	-15.7	-23.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	21,000	6,733 (285)	5,274 (0.2)	32.7	6.5	6.5	-4.1	17.8	17.1	1.1	1.0	-1.4	2.4	-23.8	-21.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	16,350	45,144 (1,910)	171,808 (7.4)	12.4	5.5	4.6	-3.4	17.2	18.4	0.8	0.7	0.9	-5.5	-26.8	-30.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,400	4,461 (189)	9,600 (0.4)	30.8	8.5	7.8	-7.5	7.2	7.5	0.6	0.6	-2.1	3.2	-3.8	-12.0
	DCM	PETROCA MAU FER	5,350	2,832 (120)	3,205 (0.1)	47.2	-	8.8	-	-	-	-	-	-5.0	-2.9	-12.0	-17.7
	HSG	HOA SEN GROUP	4,650	1,968 (083)	22,633 (1.0)	31.3	5.0	3.8	0.0	7.0	8.5	0.3	0.3	-7.0	-14.2	-38.8	-40.5
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	9,700	1,661 (070)	19,405 (0.8)	37.2	4.2	7.1	51.8	14.8	9.0	0.5	0.4	-4.9	-1.6	-21.5	-23.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	35,800	42,631 (1,804)	19,643 (0.8)	6.8	10.4	9.4	11.2	18.4	19.5	2.0	2.0	-4.5	-5.3	-30.6	-36.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	7,220	3,041 (129)	40,981 (1.8)	33.8	14.9	7.8	15.2	1.5	3.0	0.2	0.2	-7.0	-11.5	-38.6	-52.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	7,670	2,159 (091)	11,491 (0.5)	20.1	3.2	3.6	5.3	13.3	13.0	0.4	0.5	-4.2	-2.4	-38.1	-54.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	59,500	26,943 (1,140)	107,602 (4.6)	0.0	5.6	4.7	25.7	33.6	32.2	1.7	1.3	-6.0	-17.1	-44.1	-47.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	48,300	10,877 (460)	50,229 (2.2)	0.0	8.5	7.2	17.1	27.2	27.0	2.0	1.7	-6.9	-5.7	-40.9	-43.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	51,200	1,511 (064)	4,840 (0.2)	68.6	30.8	23.7	-40.0	4.9	6.1	1.5	1.4	-6.9	4.8	-15.0	38.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	10,500	829 (035)	6,576 (0.3)	5.5	3.4	3.7	-15.7	16.8	14.2	0.5	0.5	-5.8	-20.8	-50.1	-50.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	34,350	4,654 (197)	22,308 (1.0)	41.0	4.5	4.7	27.7	36.7	30.4	1.4	1.3	-6.9	-10.7	-27.2	-10.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	78,900	10,316 (436)	3,496 (0.1)	45.7	16.2	15.2	4.7	19.0	19.3	2.9	2.7	-2.6	4.5	-17.8	-13.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	55,100	4,133 (175)	2,226 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	3.6	4.2	-3.2	1.5
IT	FPT	FPT CORP	40,400	27,402 (1,159)	107,574 (4.6)	0.0	8.0	6.8	19.8	25.0	25.8	1.8	1.6	-6.3	-9.0	-26.7	-30.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOI PHAN TICH CONG TY CHUNG KHOAN KB VIET NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfsg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.